

Số: *AT* /2026 CV/VCS-QHCD
V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng
công ty mẹ năm 2025

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Căn cứ theo khoản 4, điều 14, chương III, Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 16/11/2020, Công ty xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng công ty mẹ năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 chi tiết như sau:

I. So sánh một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng (giảm)	% tăng (giảm)
10	Doanh thu thuần	3.921.129.169.906	4.009.938.663.710	(88.809.493.804)	(2,21)
11	Giá vốn hàng bán	3.008.714.153.260	3.031.249.054.187	(22.534.900.927)	(0,74)
20	Lợi nhuận gộp	912.415.016.646	978.689.609.523	(66.274.592.877)	(6,77)
21	Doanh thu hoạt động tài chính	231.168.899.013	137.063.744.743	94.105.154.270	68,66
22	Chi phí tài chính	53.928.000.107	57.838.796.556	(3.910.796.449)	(6,76)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	40.059.800.180	30.637.196.387	9.422.603.793	30,76
25	Chi phí bán hàng	179.272.613.467	152.194.945.483	27.077.667.984	17,79
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	48.054.150.669	49.017.590.767	(963.440.098)	(1,97)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	848.360.635.160	850.852.894.065	(2.492.258.905)	(0,29)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	124.504.938.537	136.709.945.959	(12.205.007.422)	(8,93)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	723.855.696.623	714.142.948.106	9.712.748.517	1,36



II. Nguyên nhân biến động

Nguyên nhân dẫn đến biến động lợi nhuận sau thuế riêng năm 2025 của Công ty theo các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 88.809.493.804 đồng (2,21%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán ra giảm.

2. Giá vốn bán hàng giảm 22.534.900.927 đồng (0,74%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 66.274.592.877 đồng (6,77%)

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 94.105.154.270 đồng (68,6%), nguyên nhân:

- Cổ tức và lợi nhuận được chia tăng 55.000.000.000 đồng.

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 38.068.547.373 đồng.

4. Chi phí tài chính giảm: 3.910.796.449 đồng (6,76%) do:

- Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm: 13.700.014.088 đồng.

- Chi phí lãi vay tăng: 9.422.603.793 đồng.

5. Chi phí bán hàng tăng: 27.077.667.984 đồng (17,79%), nguyên nhân chính:

- Chi phí đóng hàng tăng: 7.837.900.755 đồng.

- Chi phí lương bán hàng tăng: 4.342.798.235 đồng.

- Chi phí vận chuyển xếp dỡ và các chi phí bán hàng khác tăng: 14.896.968.994 đồng.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm: 963.440.098 đồng (1,97%).

7. Chi phí thuế TNDN giảm 12.205.007.422 đồng (8,93%), chủ yếu phát sinh khoản thu nhập từ lợi nhuận được chia thuộc diện miễn thuế.

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty giảm 2.492.258.905 đồng (0,29%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng giảm và chi phí bán hàng tăng. Lợi nhuận sau thuế tăng 9.712.748.517 đồng (1,36%) do chi phí thuế TNDN giảm.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCD.
- Lưu VT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Trí Dũng